

Bản án số: 04/2024/HSST
Ngày: 18/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Hồng Nhung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng
2. Ông Hoàng Đức Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân Ký - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lý Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST- HS ngày 05/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạch An đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lý Văn Đ**, T gọi khác: không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 19/02/2005, tại: thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm L, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Số CCCD 004205000522, do Cục C về TTXH cấp ngày 10/4/2021; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 10/12 phổ thông. Họ và tên cha: Lý Văn N, sinh năm: 1978; Họ và tên mẹ: Phan Thị H, sinh năm 1979; cùng trú tại: xóm L, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Anh, chị em ruột: gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/9/2023 đến nay;

Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Lý Văn N**, T gọi khác: không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 22/10/1978, tại: thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm L, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Số CCCD 004078000352, do Cục C về TTXH cấp ngày 06/4/2021; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 0/12 phổ thông. Họ và tên cha: Lý Văn T1, sinh năm: 1948 – đã chết; Họ và tên mẹ: La Thị S, sinh năm 1945; trú tại: xóm L, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; A, chị em ruột: gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Phan Thị H, trú tại: xóm L, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Có 03 con; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/9/2023 đến nay;

Có mặt tại phiên tòa

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Bế Văn B – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C

Có mặt tại phiên tòa

- Người phiên dịch: bà Phùng Thị Thảo

Nơi làm việc: Mặt trận Tổ quốc huyện T, tỉnh Cao Bằng

Có mặt tại phiên tòa

- Bị hại:

1. Đinh Hà A – sinh ngày 06/12/2011

Người đại diện: Bà Lê Thị Ngọc L

Nơi cư trú: Tổ A, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng

Có mặt tại phiên tòa

2. Chu Thị Ngọc B1 – sinh ngày 18/9/2010

Người đại diện: Chu Thị T2

Nơi cư trú: Tổ A, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng

Có mặt tại phiên tòa

- Người làm chứng:

1. Phan Văn K

Nơi cư trú: Xóm C, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng

Có mặt tại phiên tòa

2. Phan Thị H

Nơi cư trú: xóm L, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/6/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp nhận tin báo về việc: Hồi 21 giờ 57 phút, ngày 16/6/2023, tại Km 74+150 Quốc lộ D, địa phận xóm Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô biển kiểm soát: 11F8 - 5104 do Lý Văn Đ, sinh năm 2005, trú tại: L, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng điều khiển chở theo Phan Văn K, sinh năm 2005, trú tại: Xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng với xe máy điện (không có biển kiểm soát) do Đinh Hà A, sinh năm 2011 điều khiển chở theo Chu Thị Ngọc B1, sinh năm 2010 (cùng trú tại Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng). Hậu quả tai nạn: hai phương tiện bị hư hỏng, Lý Văn Đ, Đinh Hà A và Chu Thị Ngọc B1 bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Sau khi tại nạn xảy ra các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, dải nhựa áp phan, hai bên đường có vạch kẻ liền màu trắng, giữa tim đường có vạch kẻ đứt đoạn màu vàng. Số (01) là vị trí vết cày xước nằm trong lề đường bên phải (chiều hướng Q - Lạng Sơn), số (02) là vị trí vết cày xước một phần nằm trên lòng phần đường bên phải, số (03) là vị trí dấu vết màu đỏ nằm trên lề đường bên phải, số (04) là vị trí xe máy điện không có biển kiểm soát nằm đổ trên lề đường bên phải, đầu xe hướng Q, đuôi xe hướng Lạng Sơn; Số (05) là vị trí xe mô tô biển kiểm soát: 11F8-5140 đã được dựng đứng lên, có chiều hướng đầu xe hướng Lạng Sơn, đuôi xe hướng Q, S1 (06) là vị trí các mảnh nhựa vỡ, dẹt, mũ bảo hiểm nằm trên lề đường bên phải, cơ quan điều tra tiến hành thu thập các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án, tiến hành khám nghiệm phương tiện.

Ngày 22/6/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành thu thập dữ liệu camera an ninh của hộ gia đình người dân tại xung quanh địa điểm xảy ra tai nạn giao thông, dữ liệu camera ghi lại diễn biến của vụ tai nạn giao thông và ra Quyết định trưng cầu giám định xác định tốc độ của xe mô tô và xe máy điện qua 03 (ba) file dữ liệu điện tử. Tại Kết luận giám định số 362/KL-KTHS ngày 12/07/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh C kết luận: Tốc độ của xe mô tô biển kiểm soát: 11F8-5140 trên video gửi giám định trước khi xảy ra tai nạn giao thông từ khoảng 73,44 (km/h) đến 75,24 (km/h), tốc độ của xe máy điện Dibike từ khoảng 17,1 (km/h) đến 18,07 (km/h).

Qua quá trình điều tra xác định được: Lý Văn Đ là người đủ 18 tuổi nhưng chưa có giấy phép lái xe, trong thời gian còn đi học, Đ đã nhiều lần xin phép bố là ông Lý Văn N, sinh năm 1978, trú tại L, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng để sử dụng xe mô tô của gia đình khi đi học, đi chơi và được ông N cho phép. Đến ngày 16/6/2023, Đ đang ở nhà thì được Phan Văn K (anh họ của Đ) đi xe mô tô đến đón cùng đi làm hồ sơ để xin làm công nhân tại Bắc Ninh. Sau khi làm hồ sơ tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng xong cả hai về nhà Đ nghỉ ngơi để tới đi Bắc Ninh. Đ và ông N thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 11F8-5140 bị thùng ở phần ống xả, tiếng nổ kêu to sợ đi quãng đường xa sẽ bị Cảnh sát giao thông để ý và xử lý, nên Đ lấy ống xả xe của K lắp đổi qua xe của

Đ, thay xong kiểm tra thấy tiếng xe đã nổ bình thường nên ông N đồng ý cho Đ mang xe đi xuống Bắc Ninh. Đến khoảng 21 giờ, sau khi ăn cơm xong Đ và K bắt đầu rời khỏi nhà đi Bắc Ninh, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 11F8-5140 chở K và đồ đạc cá nhân đến gửi ở nhà chú là Lý Văn T3 (em trai ông N) để nhờ chú ngày hôm sau gửi đồ theo xe khách xuống sau, còn Đ và K sẽ đi xe máy xuống Bắc Ninh trước. Trong lúc đang gửi đồ ở nhà ông T3 thì Đ nhận được cuộc gọi điện thoại của ông N báo còn quên một con gà và giấy đăng ký của xe mô tô biển kiểm soát: 11F8-5140 ở nhà. Sau đó, Đ và K quay về nhà được ông N đưa giấy đăng ký xe rồi tiếp tục đi Bắc Ninh. Đ là người điều khiển phương tiện, cả hai đều đội mũ bảo hiểm và không sử dụng chất kích thích. Khi đi đến đoạn đường thuộc Km 74+150 Quốc lộ D, địa phận xóm Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (đây là đoạn đường thẳng, giao nhau nằm trong khu đông dân cư, tốc độ tối đa cho phép đối với xe cơ giới là 50km/h) Lý Văn Đ đang điều khiển xe đi ở phần đường bên phải (theo chiều đi của mình) với tốc độ cao (trên 70 km/h) thì nhìn thấy xe máy điện do Đinh Hà A điều khiển chở theo Chu Thị Ngọc B1 đang rẽ qua đường, Đ giật mình nhắm phanh và cố điều khiển xe qua hướng bên phải để tránh, xe máy điện tiếp tục di chuyển vào sát vạch kẻ lề đường thì bị xe của Đ đâm trúng, cả hai xe bị đổ ra đường. Va chạm mạnh khiến Đ, Hà A và B1 bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Trước đó, khoảng 20 giờ, ngày 16/6/2023, Chu Thị Ngọc B1 xin phép bà Chu Thị T2, sinh năm 1987, trú tại xóm Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (là mẹ của B1) để mang xe máy điện (màu xanh, không có biển kiểm soát, nhãn hiệu Dibike) đi dự sinh nhật bạn tại Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện T thì được bà T2 đồng ý. B1 điều khiển xe máy điện đi đón bạn là Đinh Hà A, không muốn điều khiển xe nên B1 đã yêu cầu Hà A lái xe chở mình đi. Đến khoảng 21 giờ 45 phút, B1 và Hà A rời khỏi buổi sinh nhật, Hà A tiếp tục điều khiển xe máy điện đi dạo một vòng quanh thị trấn Đ. Khi đi đến gần đoạn ngã tư Đ, lúc này Hà A đang điều khiển xe đi ở phần đường bên phải (theo chiều đi của mình). Do sợ, nếu đi thẳng sẽ qua trước cửa nhà mẹ nhìn thấy sẽ chửi nên B1 có động tác lắc xe và yêu cầu Hà A đi rẽ qua đường “cầu B” để đi vòng qua hướng khác. Thấy B1 nói vậy Hà A đã điều khiển xe đi từ phần đường bên phải qua phần đường bên trái mà không bấm còi, không bật tín hiệu đèn báo rẽ nên đã bị xe mô tô do Lý Văn Đ điều khiển đâm trúng.

Ngày 22/06/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương và cơ chế hình thành các vết thương của Lý Văn Đ. Tại bản kết luận giám định số 107/KLTTCT-TTPY ngày 17/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh C kết luận: Tụ máu ngoài màng cứng thùy thái dương sau điều trị không có di chứng chức năng thần kinh: 11%, vỡ gãy xương thái dương trái: 10%, gãy 1/3 xương đòn trái, di lệch rời: 20%. Kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích trong vụ tai nạn giao thông gây ra đối với Lý Văn Đ là 36% (ba mươi sáu phần trăm).

Ngày 14/8/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương và cơ chế hình thành các vết thương

của Đinh Hà A. Tại bản kết luận giám định số 141/KLTTCT-TTPY ngày 16/8/2023, của Trung tâm pháp y tỉnh C kết luận: Kết quả giám định 03 vết sẹo vùng đùi phải, kích thước lớn tỉ lệ 09%, 02 vết sẹo đùi phải và gót chân phải, kích thước trung bình tỉ lệ 04%. Kết quả cận lâm sàng: gãy 1/3 trên xương đùi phải, sau mổ nẹp vis xương thẳng trục tỉ lệ 30%. Kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích trong vụ tai nạn giao thông gây ra đối với Đinh Hà A là 39% (ba mươi chín phần trăm).

Ngày 14/8/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương và cơ chế hình thành các vết thương của Chu Thị Ngọc B1. Tại bản kết luận giám định số 144/KLTTCT-TTPY ngày 21/8/2023, của Trung tâm pháp y tỉnh C kết luận: Kết quả khám giám định: Vết sẹo niêm mạc nách loi hàm trên, kích thước trung bình tỉ lệ 02%; Vết sẹo mu liên đốt 1, 2 ngón II bàn tay trái, kích thước nhỏ tỉ lệ 01%. Vết sẹo vùng cẳng chân phải, kích thước trung bình tỉ lệ 02%. Kết quả cận lâm sàng: Vỡ xương trán đường vỡ qua xoang trán hai bên tỉ lệ 10%; Chấn thương phức hợp mũi - sàng - bướm tỉ lệ 36%, vỡ xương bờ ngoài ổ mắt trái và sản ổ mắt hai bên không ảnh hưởng đến thị lực tỉ lệ 07%, vỡ thành xoang hàm trái tỉ lệ 07%, tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương trái, hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ não tỉ lệ 05%, ổ đọng dập nhu mô não thùy trán hai bên, hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ não tỉ lệ 08%. Kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích trong vụ tai nạn giao thông gây ra đối với Chu Thị Ngọc B1 là 59%.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 11F8-5140 tên chủ sở hữu Trần Tiến H1 (địa chỉ tại xóm T, xã N, thị xã C) là tài sản chung của ông Lý Văn N và vợ là bà Phan Thị H. Chiếc xe do Lý Văn N đi mua cũ về sử dụng vào ngày 15/10/2017, tại cửa hàng trao đổi, mua bán xe máy cũ T, có địa chỉ tại thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Do bà H không biết đi xe máy và không có giấy phép lái xe nên hàng ngày chỉ có ông N sử dụng và quản lý chiếc xe.

Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra giữa bị cáo Lý Văn Đ, bị cáo Lý Văn N và đại diện các bị hại chưa tiến hành thỏa thuận, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả vụ tai nạn. Ngày 26/12/2023, bị cáo Lý Văn Đ đã nộp tiền khắc phục hậu quả vụ tai nạn giao thông tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng theo Biên lai thu tiền số 0002161.

Hành vi của Lý Văn Đ, Lý Văn N đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T lập hồ sơ đề nghị truy tố. Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-TA ngày 28/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lý Văn Đ về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và truy tố Lý Văn N về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành vết thương của các bị hại. Các bị cáo không có khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện của bị hại Chu Thị Ngọc B1: Bà nhất trí với kết quả giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích bởi tai nạn giao thông gây ra, xác nhận nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị hại điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi chưa đủ tuổi theo quy định. Về trách nhiệm dân sự: Bà yêu cầu bị cáo bồi thường đối với tổn hại về sức khỏe của cháu Chu Thị Ngọc B1 theo đơn yêu cầu ngày 14/12/2023 là 38.298.657đ (Ba mươi tám triệu hai trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng). Qua quá trình tranh tụng, bị cáo Lý Văn Đ, Lý Văn N và bà Chu Thị T2 thống nhất thỏa thuận: Bị cáo phải liên đới bồi thường cho thiệt hại về sức khỏe của cháu Chu Thị Ngọc B1 là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Đối với chiếc xe máy điện màu xanh, không có biển kiểm soát, bà đề nghị trả lại để gia đình tiếp tục sử dụng.

Đại diện của bị hại Đinh Hà A: Bà nhất trí với kết quả giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích bởi tai nạn giao thông gây ra, xác nhận nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị hại điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi chưa đủ tuổi theo quy định. Về trách nhiệm dân sự: Bà yêu cầu bị cáo bồi thường đối với tổn hại về sức khỏe của cháu Đinh Hà A theo đơn yêu cầu ngày 25/12/2023 là 36.682.000đ (Ba mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng). Qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn Đ, Lý Văn N và bà Lê Thị Ngọc L thống nhất thỏa thuận: Bị cáo phải liên đới bồi thường cho thiệt hại về sức khỏe của cháu Đinh Hà A là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lý Văn Đ như bản cáo trạng và đề nghị: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự để tuyên bố bị cáo Lý Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” xử phạt bị cáo Lý Văn Đ với mức án từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 264, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự để tuyên bố bị cáo Lý Văn N phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” xử phạt bị cáo Lý Văn N với mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 11F8-5140,

và 01 đăng ký xe mô tô số 000620 mang tên Trần Tiến H1. 01 mũ bảo hiểm màu đen, bên trên mũ có chữ Adidas. Trả lại cho chủ sở hữu Lý Văn N. 01 xe máy điện màu xanh, không biển kiểm soát, nhãn hiệu Dikike. Trả lại cho bà Chu Thị T2. 08 mảnh vỡ của hai xe có kích thước khác nhau; 03 đôi dép xộp, dép cũ đã qua sử dụng. Không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và đại diện của bị hại đã thống nhất thỏa thuận nên cần công nhận sự thỏa thuận đó.

Về án phí: Các bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn án phí.

Người bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh đối với hai bị cáo. Bị cáo Lý Văn N trình độ văn hóa 0/12, hạn chế về nhận thức, vì thương con đi học, đi làm xa nên dù biết Đ chưa có giấy phép lái xe vẫn giao cho Đ điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Bị cáo Lý Văn Đ, chưa có giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, điều khiển xe đúng làn đường nhưng quá tốc độ tối đa cho phép, khi gặp người bị hại đi ngược chiều chuyển hướng đột ngột đã đánh tay lái sang trái nhưng do điều khiển xe với tốc độ cao nên đã xảy ra va chạm. Tuy nhiên, nguyên nhân tai nạn một phần là do bị hại điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi chưa đủ tuổi, chuyển hướng đột ngột, không báo hiệu bằng tín hiệu đèn hoặc còi. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lý Văn N: Có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo ăn năn hối cải thành khẩn khai báo, tích cực cùng bị cáo Đ khắc phục hậu quả của vụ tai nạn. Đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lý Văn Đ: Bị cáo đã chủ động nộp khoản tiền để khắc phục hậu quả, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, tai nạn xảy ra cũng một phần do bị hại nên đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, trước lần phạm tội này chấp hành tốt pháp luật, chính sách của địa phương, gia đình thuộc hộ cận nghèo, có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 60, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Lý Văn Đ hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 264, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và đại diện của bị hại đã thống nhất thỏa thuận, đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận. Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 11F8-5104 đề nghị trả lại bị cáo Lý Văn N để tiếp tục sử dụng. Về án phí: Các bị cáo thuộc hộ cận nghèo và cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Đại diện của bị hại Chu Thị Ngọc B1 và Đinh Hà A: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Lời sau cùng: Các bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng: về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án do đó có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 16/6/2023, Lý Văn Đ không có giấy phép lái xe theo quy định những đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11F8 - 5104 chở theo Phan Văn K đi từ thị trấn H, huyện Q để đi Bắc Ninh. Đến khoảng 21 giờ 57 phút ngày 16/6/2023, tại km 74+150 Quốc lộ D, địa phận xóm Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, Đ điều khiển xe vượt quá tốc độ cho phép (vượt quá tốc độ quy định trên 20km/h) đã va chạm giao thông với xe máy điện (không có biển kiểm soát) do Đinh Hà A điều khiển chở theo Chu Thị Ngọc B1. Hậu quả Đinh Hà A bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trong vụ tai nạn gây ra là 39%, Chu Thị Ngọc B1 bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trong vụ tai nạn gây ra là 59%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của các bị hại là 98%. Lý Văn Đ mặc dù biết rõ Lý Văn Đ chưa có giấy phép lái xe, không đủ điều kiện để điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nhưng vẫn giao xe mô tô biển kiểm soát 11F8 – 5104 cho Đ1 điều khiển tham gia giao thông. Quá trình tham gia giao thông, Đ gây tai nạn làm tổn hại cho sức khỏe 03 người (hai bị hại và bị cáo Lý Văn Đ) với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 134%.

Hành vi điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông của bị cáo Lý Văn Đ đã vi phạm quy định của khoản 9 Điều 8, Điều 58 Luật giao thông đường bộ; hành vi điều khiển xe với tốc độ từ 73,44km/h đến 75,24km/h tại đường hai chiều trong khu vực đông dân cư vi phạm quy định tại điều khoản 11 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, Điều 6 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 Quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Hành vi của Lý Văn Đ: Lý Văn Đ mặc dù biết Lý Văn N không có giấy phép lái xe nhưng vẫn giao phương tiện giao thông cho Lý Văn Đ điều khiển tham gia giao thông vi phạm quy định tại khoản 10 điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Điều 8: Các hành vi bị nghiêm cấm

...

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

10. Giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ.

11. Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định, giành đường, vượt ẩu.”

...

[3] Trong vụ án này, lỗi dẫn đến tai nạn một phần là do bị hại: Chu Thị Ngọc B1 và Đinh Hà A đều chưa đủ 16 tuổi, không đủ điều kiện để điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 60 Luật giao thông đường bộ nhưng vẫn điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Đinh Hà A điều khiển xe chuyển hướng nhưng không báo hiệu bằng còi hoặc đèn, không nhường đường cho phương tiện đi ngược chiều vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

[4] Bị cáo Lý Văn Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông đường bộ phải có giấy phép lái xe tương ứng với loại phương tiện điều khiển, điều khiển xe phải tuân thủ quy định về tốc độ nhưng vì chủ quan cho rằng trời tối, ít người qua lại nên đã điều khiển xe tham gia giao thông với tốc độ cao, tai nạn giao thông xảy ra ngoài mong muốn của bị cáo, do bị cáo chủ quan, cho rằng tai nạn không xảy ra nên được xác định là lỗi vô ý. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nhưng đã gây ra hậu quả nghiêm trọng nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới hậu quả là cháu Đinh Hà A bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 39% và cháu Chu Thị Ngọc B1 bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 59%. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo Lý Văn N: Bị cáo biết rõ Lý Văn Đ không có giấy phép lái xe nhưng vẫn đồng ý giao xe cho bị cáo Đ điều khiển tham gia giao thông, thậm chí là đi với quãng đường dài, qua nhiều đoạn đường đông dân cư. Hành vi của bị cáo đã gây thương tích cho ba người với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 134%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 264 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lý Văn Đ: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình. Mặc dù không kịp thời nhưng Bị cáo Lý Văn Đ đã nộp một khoản tiền vào Cơ quan thi hành án dân sự huyện T để khắc phục hậu quả. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tự nguyện sửa

chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” và “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này tai nạn xảy ra một phần là do lỗi của bị hại, bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lý Văn N: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo cũng đã hỗ trợ, liên đới cùng bị cáo Lý Văn Đ nộp một khoản tiền vào Cơ quan thi hành án dân sự huyện T để khắc phục hậu quả. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt:

Hình phạt chính: căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo đủ điều kiện được áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (được sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Hội đồng xét xử nhận thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn có thể giáo dục cải tạo các bị cáo. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An đề nghị phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận. Đề nghị của Người bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: khoản 5 Điều 260 và khoản 4 Điều 264 quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn Đ, Lý Văn N và bà Lê Thị Ngọc L thỏa thuận: Bị cáo phải liên đới bồi thường cho thiệt hại về sức khỏe của cháu Đinh Hà A là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), xác nhận bị cáo Đ đã nộp tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), trong đó 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) sẽ bồi thường cho cháu Đinh Hà A. Bị cáo Đ và N phải liên đới bồi thường số tiền còn lại là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Bị cáo Lý Văn Đ2, Lý Văn N và bà Chu Thị T2 thỏa thuận: Bị cáo phải liên đới bồi thường cho thiệt hại về sức khỏe của cháu Chu Thị Ngọc B1 là

30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), xác nhận bị cáo Đ đã nộp tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), trong đó 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) sẽ bồi thường cho cháu Chu Thị Ngọc B1. Bị cáo Đ và N phải liên đới bồi thường số tiền còn lại là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho chủ sở hữu các tài sản:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số loại Wave, màu sơn: đen xám, biển kiểm soát 11F8-5140, có số khung RLHHC09087Y850189, số máy: HC09E6669885. Tình trạng xe như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 07 ngày 29/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An. 01 đăng ký xe mô tô số 000620 mang tên Trần Tiến H1. 01 mũ bảo hiểm màu đen, bên trên mũ có chữ A1, mũ cũ đã qua sử dụng.

- 01 xe máy điện màu xanh, không biển kiểm soát, nhãn hiệu Dikike, có số khung: RL9YGEKGNMC051032, số máy: S260V800WH2-220304003106, gác chân phía trước bị vỡ nhiều chỗ, xe không có chìa khoá, xe cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng hư hỏng không còn giá trị sử dụng: 08 mảnh vỡ của hai xe có kích thước khác nhau; 03 đôi dép xốp, dép cũ đã qua sử dụng.

[9] Đối với Chu Thị Ngọc B1 và Đinh Hà A đều chưa đủ tuổi để điều khiển phương tiện tham gia giao thông nhưng đều dưới 14 tuổi, chưa đủ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự và trách nhiệm hành chính nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T không xử lý là đúng quy định.

[10] Đối với Chu Thị T2: Hành vi giao xe máy điện cho Chu Thị Ngọc B1 điều khiển để tham gia giao thông đã bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính.

[11] Về án phí: Các bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban dân tộc Phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, có đề nghị được miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lý Văn Đ.

Áp dụng Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (được sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn Đ phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn Đ 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/01/2024).

1.2. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 264, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lý Văn N.

Áp dụng Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (được sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn N phạm tội *“Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”*.

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn N 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/01/2024).

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 590, 601 Bộ luật dân sự. Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Công nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa của bị cáo Lý Văn Đ, Lý Văn N và bà Lê Thị Ngọc L: Các bị cáo Lý Văn Đ, Lý Văn N phải liên đới bồi thường cho thiệt hại về sức khỏe của cháu Đinh Hà A là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Xác nhận bị cáo Lý Văn Đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002161 ngày 26/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, trong đó

15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) sẽ bồi thường cho cháu Đinh Hà A. Bị cáo Đ và N phải liên đới bồi thường số tiền còn lại là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Công nhận sự thỏa thuận tại phiên toà của bị cáo Lý Văn Đ, Lý Văn N và bà Chu Thị T2: Các bị cáo phải liên đới bồi thường cho thiệt hại về sức khỏe của cháu Chu Thị Ngọc B1 là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Xác nhận bị cáo Lý Văn Đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002161 ngày 26/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, trong đó 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) sẽ bồi thường cho cháu Chu Thị Ngọc B1. Bị cáo Đ và N phải liên đới bồi thường số tiền còn lại là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Lý Văn N: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số loại Wave, màu sơn: đen xám, biển kiểm soát 11F8-5140, có số khung RLHHC09087Y850189, số máy: HC09E6669885. Tình trạng xe như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 07 ngày 29/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An; 01 đăng ký xe mô tô số 000620 mang tên Trần Tiến H1; 01 mũ bảo hiểm màu đen, bên trên mũ có chữ A1, mũ cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Chu Thị T2: 01 xe máy điện màu xanh, không biển kiểm soát, nhãn hiệu Dikike, có số khung: RL9YGEKGNMC051032, số máy: S260V800WH2-220304003106, gác chân phía trước bị vỡ nhiều chỗ, xe không có chìa khoá, xe cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu huỷ: 08 mảnh vỡ của hai xe có kích thước khác nhau; 03 đôi dép xốp, dép cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng, tài sản nêu trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 07 ngày 29/11/2023.

4. Về án phí: điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Văn Đ và Lý Văn N.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát ND H. Thạch An;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Cao Bằng;
- Công an H. Thạch An;
- Chi cục THADS H. Thạch An;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại và Người đại diện;
- UBND TT Hòa Thuận, Quảng Hòa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Hồng Nhung

